

BỘ Y TẾ

**HƯỚNG DẪN
CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ
MỘT SỐ BỆNH VỀ RĂNG HÀM MẶT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3108/QĐ-BYT ngày 28/07/2015
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

(Tái bản lần thứ hai)

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2020**

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh một số bệnh về Răng Hàm Mặt”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;
- Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về Răng Hàm Mặt”.

Điều 2. Tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về Răng Hàm Mặt” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về Răng Hàm Mặt phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên

LỜI GIỚI THIỆU

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tích cực của Lãnh đạo Bộ Y tế cùng với sự quan tâm chăm sóc của các cấp chính quyền, với sự nỗ lực vươn lên trên mọi gian khó của các giáo sư, bác sĩ, dược sĩ và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, ngành Y tế Việt Nam đã giành được nhiều thành tựu to lớn trong công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Cùng với mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và từng bước hoàn thiện, hệ thống khám, chữa bệnh trong toàn quốc cũng được cải tạo và nâng cấp ở tất cả các tuyến từ trung ương đến địa phương. Nhiều kỹ thuật y học hiện đại lần đầu tiên triển khai thành công ở Việt Nam như chụp và nong động mạch vành tim, thụ tinh trong ống nghiệm, ghép thận,... đã góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân và thúc đẩy nền y học Việt Nam phát triển.

Chất lượng khám, chữa bệnh còn phụ thuộc nhiều vào năng lực chẩn đoán và điều trị của các tuyến y tế cũng như của các thầy thuốc. Vì vậy, ngày 05 tháng 02 năm 2010, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ra quyết định số 453/QĐ-BYT về việc thành lập Ban Chỉ đạo biên soạn Hướng dẫn điều trị, quyết định số 2387/QĐ-BYT 05 tháng 5 năm 2010 về việc thành lập Ban biên soạn Hướng dẫn điều trị.

Trong đó, Tiểu ban biên soạn hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh về Răng Hàm Mất được thành lập theo Quyết định số 4823/QĐ-BYT ngày 10 tháng 12 năm 2010 gồm các chuyên gia y học đầu ngành trong lĩnh vực Răng Hàm Mất của cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

Tài liệu “*Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về Răng Hàm Mất*” được xây dựng với sự nỗ lực cao của các chuyên gia y học đầu ngành trong lĩnh vực Răng Hàm Mất của Việt Nam. Tài liệu gồm 57 bài hướng dẫn một số bệnh về Răng Hàm Mất. Trong đó, tập trung vào hướng dẫn thực hành chẩn đoán và điều trị, vì vậy sẽ rất hữu ích cho các thầy thuốc đa khoa, chuyên khoa trong thực hành lâm sàng hàng ngày.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo sát sao của PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến, nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế và các thành viên ban biên soạn đã rất cố gắng, dành nhiều thời gian quý báu để biên soạn cuốn sách này. Cảm ơn Dự án “Chương trình phát triển nguồn nhân lực y tế” đã hỗ trợ kinh phí cho việc biên soạn và in ấn tài liệu này.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn nhưng chắc chắn còn có thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp từ Quý độc giả và đồng nghiệp để cuốn sách ngày một hoàn thiện.

Trưởng ban biên soạn
GS.TS. Trịnh Đình Hải

Chủ biên:

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên

Đồng chủ biên:

GS.TS. Trịnh Đình Hải

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê

Ban biên soạn:

GS.TS. Trịnh Đình Hải

TS. Võ Thị Thúy Hồng

TS. Phạm Dương Châu

TS. Nguyễn Đức Thắng

TS. Phạm Thị Thu Hiền

TS. Chu Thị Quỳnh Hương

TS. Phạm Thanh Hà

TS. Nguyễn Hồng Minh

TS. Lê Ngọc Tuyền

TS. Phạm Hoàng Tuấn

BSCCKII. Vũ Đình Minh

BSCCKII. Nguyễn Văn Dĩ

BSCCKII. Nguyễn Mạnh Hà

ThS. Hoàng Thị Bạch Dương

ThS. Nguyễn Anh Tùng

ThS. Phó Bích Hà

ThS. Nguyễn Tường Nga

ThS. Phùng Thị Thanh Lý

ThS. Nguyễn Thị Vân Anh

ThS. Hồ Thị Quỳnh Minh

ThS. Bùi Thị Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Thanh Huyền

ThS. Đặng Thị Vỹ

ThS. Trần Hải Hà

ThS. Nguyễn Tấn Văn

ThS. Vũ Tuấn Hùng

Thư ký:

ThS. Nguyễn Đức Tiến

ThS. Trần Văn Phú

ThS.DS. Ngô Thị Bích Hà

ThS. Trương Lê Vân Ngọc

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Ban biên soạn	7
Danh mục chữ viết tắt	11
1. Răng khôn mọc lệch.....	13
2. Mất răng toàn bộ	16
3. Mất răng từng phần	18
4. Sâu răng sữa	22
5. Viêm tủy răng sữa	26
6. Viêm lợi liên quan đến mảng bám răng	30
7. Viêm quanh răng tiến triển chậm	33
8. Viêm lợi loét hoại tử cấp tính (Acute Necrotizing Ulcerative Gingivitis).....	38
9. Bệnh sâu răng (Tooth Decay/Dental caries)	41
10. Tổn thương mô cứng của răng không do sâu.....	45
11. Viêm tủy răng.....	48
12. Viêm quanh cuống răng	52
13. Sai khớp cắn loại I.....	57
14. Sai khớp cắn loại II do quá phát xương hàm trên	61
15. Sai khớp cắn loại II do kém phát triển xương hàm dưới.....	65
16. Sai khớp cắn loại II do xương hai hàm	69
17. Sai khớp cắn loại II tiểu loại I do răng.....	73
18. Sai khớp cắn loại II tiểu loại II do răng	76
19. Giả khớp cắn loại III	79
20. Khớp cắn hở	82
21. Cắn chéo.....	86
22. Sai khớp cắn loại III do kém phát triển xương hàm trên	91
23. Khe hở môi.....	95
24. Khe hở vòm miệng.....	97
25. Nang thân răng.....	100
26. Nang nhái sàn miệng.....	103

27. Nang tuyến nước bọt dưới hàm và dưới lưỡi	105
28. Nang khe mang	107
29. Áp xe vùng cơ cắn.....	109
30. Áp xe má	112
31. Áp xe vùng dưới hàm.....	115
32. Áp xe vùng sàn miệng.....	118
33. Áp xe vùng mang tai	121
34. Áp xe thành bên họng	124
35. Viêm tấy lan tỏa vùng hàm mặt	127
36. U men xương hàm (Ameloblastoma).....	130
37. U răng.....	132
38. U xương răng	134
39. U máu ở trẻ em (Hemangiomas).....	136
40. U bạch mạch (Lymphangioma).....	139
41. U xơ thần kinh.....	141
42. Viêm tuyến nước bọt mang tai do virus (Quai bị)	143
43. Viêm tuyến nước bọt mang tai mạn tính.....	145
44. Viêm tuyến nước bọt dưới hàm do sỏi.....	147
45. U hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai.....	150
46. U tuyến nước bọt dưới hàm	152
47. U tuyến nước bọt vòm miệng.....	154
48. Đau dây thần kinh V	156
49. Ung thư lưỡi	160
50. Ung thư sàn miệng	163
51. Ung thư tuyến nước bọt mang tai.....	167
52. Viêm quanh implant.....	170
53. Chấn thương phần mềm vùng hàm mặt	173
54. Gãy xương hàm dưới	178
55. Gãy xương hàm trên.....	181
56. Gãy xương gò má cung tiếp	185
57. Đỉnh khớp thái dương hàm	187
Tài liệu tham khảo.....	190

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- MTA (Mineral Trioxide Aggregate): Một hỗn hợp của xi măng Portland tinh chế và Bismuth oxit và cũng chứa một lượng nhỏ SiO_2 , CaO , MgO , K_2SO_4 , và Na_2SO_4 .
- GIC (Glass Ionomer Cement): Một loại xi măng thủy tinh được sử dụng trong nha khoa phục hồi.
- Ca(OH)_2 : Hydroxit Calci.
- Góc ANB: Góc tương quan hàm trên - hàm dưới.
- Góc SNA: Góc xương hàm trên - nền sọ.
- Góc SNB: Góc xương hàm dưới - nền sọ.
- Chỉ số A-N Perp: Khoảng cách từ điểm A đến đường thẳng vuông góc với mặt phẳng Frankfort đi qua điểm N.
- Chỉ số Pog-N Perp: Khoảng cách từ điểm Pog tới đường thẳng vuông góc với mặt phẳng Frankfort đi qua điểm N.
- Điểm A: Điểm sau nhất nằm trên đường vòng nối từ điểm gai mũi trước và bờ xương ổ răng của răng cửa giữa hàm trên.
- Điểm PoG: Điểm trước nhất của xương cằm.
- Điểm N (Nasion): Điểm trước nhất của đường khớp mũi - trán.
- NST: Nhiễm sắc thể.
- NF-1 (Neurofibromatosis 1): U xơ thần kinh ngoại vi còn gọi là Bệnh Von Recklinghausen (Von Recklinghausen disease).
- NF-2 (Neurofibromatosis 2): U xơ thần kinh trung tâm.
- TNM (Tumour Node Metastasis): Phân loại khối u theo tính chất khối u, hạch, mức độ di căn.
- CT-Scanner (Computer Tomography Scanner): Chụp cắt lớp vi tính.
- PET-CT (Positron Emission Tomography - Computer Tomography): Chụp cắt lớp đồng vị phóng xạ phát Positron.
- MRI (Magnetic Resonance Imaging): Chụp phim cộng hưởng từ.

RĂNG KHÔN MỌC LỆCH

I. ĐỊNH NGHĨA

Là tình trạng mọc bất thường về trục, hướng và vị trí của răng khôn, làm cho răng không có chức năng ăn nhai và có thể gây biến chứng.

II. NGUYÊN NHÂN

- Thiếu khoảng trên xương hàm do sự bất tương xứng về kích thước giữa răng và xương hàm.
- Có yếu tố cản trở răng mọc ở vị trí đúng: lợi xơ, u xương hàm...

III. CHẨN ĐOÁN

1. Lâm sàng

Có các biểu hiện răng mọc bất thường về trục, hướng, vị trí. Tùy trường hợp mà có thể có các dấu hiệu dưới đây:

- Răng lệch trục
- + Răng khôn hàm dưới thường có trục lệch gần hoặc lệch má ở các mức độ khác nhau.
- + Răng khôn hàm trên thường lệch phía ngoài.
- Răng có thể bị kẹt bởi cổ răng hàm lớn thứ hai, mặt nhai răng khôn có thể không chạm mặt phẳng cắn.
- Các dấu hiệu tổn thương răng kế cận: thường có tổn thương sâu cổ răng ở mặt xa răng hàm lớn thứ hai.
- Khi có biến chứng viêm quanh thân răng hoặc các viêm nhiễm khác thì có các biểu hiện:
 - + Đau tự nhiên, khá dữ dội vùng góc hàm.
 - + Có thể có sốt.
 - + Người bệnh khó há miệng nhẹ, ăn nhai đau...
 - + Vùng sau răng 7 lợi nề đỏ có thể lan ra trụ trước amidan và ngách tiền đình, có thể có viêm loét ở niêm mạc vùng lân cận.
 - + Lợi ứ đọng, chảy mủ.
 - + Có thể thấy một hoặc hai nướu răng lộ ra khỏi lợi, bờ lợi có thể loét nhẹ.
 - + Có hạch dưới hàm.

2. Cận lâm sàng

Phim X quang: phim sau huyệt ổ răng, Panorama, hàm dưới chếch, Conebeam CT...